TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tươi

Bà Lê Ngọc Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Quang H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 22/49/20 đường 22, khu phố 4, phường L, thành phố T, Thành phố H.

Địa chỉ tạm trú: 69, Cabramatta Rd, CAMBRAMATTA NSW 2166, Australia (Úc).

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Hoàng O, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 22/49/20 đường 22, khu phố 4, phường L, thành phố T, Thành phố H.

Địa chỉ tạm trú: Số nhà 203, đường N1, tổ 9, ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn ông Bùi Quang H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị Hoàng O tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 197, quyển số 02 ngày 28/11/2003.

Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vả dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị Hoàng O.

- Về con chung: Có 02 cháu tên Bùi Đăng K, sinh ngày 03/3/2005 và Bùi Ngọc Phương Th, sinh ngày 10/6/2010. Ly hôn, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phương Th và không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi cháu Th.

Cháu Đăng K đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

**** Bị đơn bà Vũ Thị Hoàng O trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Quang H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 197, quyển số 02 ngày 28/11/2003.

Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vả dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên ông H yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

- Về con chung: Có 02 cháu tên Bùi Đăng K, sinh ngày 03/3/2005 và Bùi Ngọc Phương Th, sinh ngày 10/6/2010. Ly hôn, bà đồng ý giao cháu Phương Th cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi cháu Th.

Cháu Đăng K đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tống tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa ông Bùi Quang H và bà Vũ Thị Hoàng O là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật Hôn nhân gia đình năm 2000 vì hai bên tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Cuộc sống hôn nhân hiện nay không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông H đề nghị được ly hôn với bà O. Về phía bà O đồng ý ly hôn với ông H, đồng ý giao cháu Th cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 51, 56, Điều 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Bùi Quang H.

+ Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Phương Th cho ông Bùi Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà O không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (trừ vào tiền tạm ứng đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn đang sinh sống ở nước ngoài, bị đơn đang cư trú tại tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Bùi Quang H và bà Vũ Thị Hoàng O đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà O.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Quang H và bà Vũ Thị Hoàng O có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 197, quyển số 02 ngày 28/11/2003 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Ông Bùi Quang H và bà Vũ Thị Hoàng O đều trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi vả dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên ông H yêu cầu ly hôn thì bà O đồng ý.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Bùi Quang H, cho ông Bùi Quang H được ly hôn với bà Vũ Thị Hoàng O để trả tự do cho cả hai là phù hợp.

- Về con chung: Ông H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc Phương Th, sinh ngày 10/6/2010 và không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi cháu Th. Cháu Bùi Đăng K, sinh ngày 03/3/2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét thấy, cháu Th có nguyện vọng được ở cùng với ông H. Ly hôn bà O cũng đồng ý giao cháu Th cho ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Bùi Ngọc Phương Th cho ông Bùi Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, bà O không cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Bùi Đăng K, sinh ngày 03/3/2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H, bà O tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự đều trình bày không có.

- Về án phí: Ông Bùi Quang H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469, 470, 474 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 123, 124, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Bùi Quang H đối với bà Vũ Thị Hoàng O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Quang H được ly hôn với bà Vũ Thị Hoàng O .

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Phương Th, sinh ngày 10/6/2010 cho ông Bùi Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dương. Tạm thời, bà Vũ Thị Hoàng O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung nên bà Vũ Thị Hoàng O được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà có quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Bùi Đăng K, sinh ngày 03/3/2005 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Bùi Quang H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000971 ngày 17/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Bùi Quang H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng, bà Vũ Thị Hoàng O được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND P. Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thành viên Hội đồng xét xử		Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	**Nguyễn Việt Hoài**	**Võ Thị Thanh Phượng**